

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ, về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tỉnh Cao Bằng (có danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TTTT, TTPVHCC; | Bản ĐT
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gốc đầy đủ và hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (<i>Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng</i>)	Nộp và nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	30.000đ/lần / người	- Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BTC ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.	Cắt giảm thời hạn giải quyết 03 ngày làm việc so với quy định (từ 13 ngày xuống còn 10 ngày)
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (<i>Tòa nhà</i>	Nộp và nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực	- Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	

	doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản		<i>Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng)</i>		phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đ/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở	- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (<i>Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng</i>)	Nộp và nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đ/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở	- Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (<i>Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng</i>)	Nộp và nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đ/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở	- Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;	

	kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	công tỉnh Cao Bằng (<i>Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng</i>)	qua dịch vụ bưu chính công ích	chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đ/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở	của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính;	
--	---	----------------------------	--	--------------------------------	--	--	--

Công bố:

04 TTHC

Trong đó:

- Cắt giảm thời hạn giải quyết: 01 TTHC
- TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 04 TTHC

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Quy trình số 01

Quy trình giải quyết thủ tục: “Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCH)	01 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	06 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCH.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

Quy trình giải quyết thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	01 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	10 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

Quy trình giải quyết thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	01 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	10 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

Quy trình giải quyết thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và PTNT	24 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	08 giờ làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ (05 ngày) làm việc

